

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt VII, năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1662/TTr-SKHCN ngày 29/9/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5727/STC-HCSN ngày 25/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt VII năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết nhiệm vụ KH&CN.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 01 nhiệm vụ (có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Kinh phí thực hiện: 6.582,620 triệu đồng (Sáu tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN (phần NSNN hỗ trợ): 1.455,38 triệu đồng.
- Nguồn khác và nguồn tự có: 5.127,24 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 01 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 440,0 triệu đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu đồng*).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN, ký kết hợp đồng nghiên cứu triển khai; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí phần ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; xác nhận và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng mục đích, nội dung theo dự toán được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phu lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN MỞI CẤP TỈNH, ĐỢT VII NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1	Dự án: Hoàn thiện công nghệ sản xuất cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn phục vụ các công trình xây dựng ven biển.	Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ SLC	- Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn. - Xây dựng được hồ sơ và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn. - Sản xuất thành công 500 m³ bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông đạt tiêu chuẩn cơ sở đã công bố, bao gồm: 50 m³ cầu kiện tấm lát kê biển; 50 m³ cầu kiện ống buy kê biển; 200 m³ cầu kiện cọc vuông; 200 m³ bê tông thương phẩm.	- Đánh giá thực trạng trữ lượng; đánh giá các chỉ tiêu hóa lý của cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn. - Tổ chức tiếp nhận, hoàn thiện và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn. - Tổ chức sản xuất thử nghiệm để đánh giá chất lượng của bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông sản xuất từ quy trình công nghệ đã được hoàn thiện. - Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn.	- Báo cáo trữ lượng, tiềm năng, tình hình sử dụng và các chỉ tiêu hóa lý của tro bay nhiệt điện Nghi Sơn và cát nghiền tỉnh Thanh Hóa (<i>Báo cáo đánh giá được trữ lượng, tiềm năng sử dụng và các chỉ tiêu hóa lý của tro bay nhiệt điện Nghi Sơn và cát nghiền tỉnh Thanh Hóa</i>). - Quy trình công nghệ sản xuất bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn (<i>Quy trình được trình bày khoa học, logic, theo dạng sơ đồ, kèm theo mô tả chi tiết quy trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra là bê tông tươi và cầu kiện bê tông</i>). - Báo cáo đánh giá chất lượng của bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông sản xuất từ quy trình công nghệ đã được hoàn thiện (<i>Báo cáo đánh giá đúng các chỉ tiêu chất lượng</i>	24 tháng	6.582,62	1.455,38	- Sở Xây dựng Thanh Hóa - Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			- Sử dụng thành công các sản phẩm bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn cho 02 công trình xây dựng ven biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Tổ chức sản xuất 500 m³ bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông đạt tiêu chuẩn cơ sở đã công bố. - Triển khai ứng dụng bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn cho 02 công trình xây dựng ven biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của các sản phẩm bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của dự án. - Tổng kết dự án.	<i>của sản phẩm sản xuất thử nghiệm, từ đó làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm).</i> - 04 tiêu chuẩn cơ sở dựa trên kết quả thử nghiệm các sản phẩm bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn, bao gồm: (1) Tiêu chuẩn cơ sở về cầu kiện tấm lát kê biển đúc bằng bê tông thương phẩm chịu mặn, (2) Tiêu chuẩn cơ sở về ống buy kê biển đúc bằng bê tông thương phẩm chịu mặn, (3) Tiêu chuẩn cơ sở về cọc vuông đúc bằng bê tông thương phẩm chịu mặn, (4) Tiêu chuẩn cơ sở về các loại bê tông thương phẩm chịu mặn <i>(Tiêu chuẩn cơ sở được dự thảo trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu sản phẩm sản xuất thử nghiệm và được xây dựng, công bố theo các quy định hiện hành của pháp luật).</i> - Báo cáo kết quả triển khai sản xuất bê tông thương phẩm, cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn, kèm theo minh chứng 500 m³ khối lượng bê				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					tông sản xuất được (Báo cáo mô tả đầy đủ việc triển khai, ứng dụng quy trình sản xuất bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn; 500 m³ bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông sản xuất phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn cơ sở đã xây dựng và công bố). - Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng cấu kiện bê tông chịu mặn cho 02 công trình xây dựng ven biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo mô tả đầy đủ việc triển khai, ứng dụng bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông sản xuất được vào 02 công trình ven biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; từ đó đánh giá hiệu quả ứng dụng so với bê tông truyền thống). - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của các sản phẩm bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn (Báo cáo đánh giá được hiệu quả kinh tế - xã hội góp phần				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					vào phát triển vật liệu xây dựng theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa). - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của dự án (Phương án phải nêu cụ thể, rõ trách nhiệm của từng đơn vị có liên quan dự kiến sử dụng các kết quả nghiên cứu; có đầy đủ thông tin về nguồn lực, phương thức, thời gian sử dụng từng sản phẩm của dự án). - Báo cáo khoa học tổng kết dự án (Báo cáo được trình bày khoa học, chi tiết, rõ ràng; báo cáo được đầy đủ kết quả nghiên cứu; có luận cứ khoa học cơ sở và thực tiễn; phản ánh trung thực kết quả nghiên cứu của dự án).				
	Cộng						6.582,62	1.455,38	

Phụ lục II

Dự toán chi tiết dự án: Hoàn thiện công nghệ sản xuất cầu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn phục vụ các công trình xây dựng ven biển.

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó			
			SNKH		Tự có	Khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định		
1	Chi phí nguyên, vật liệu, năng lượng	4.020,09	271,18	0	3.748,91	
2	Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng	0	0	0	0	
3	Chi phí hỗ trợ công nghệ	618,74	618,74	389,94	0	
4	Chi phí máy móc, thiết bị	966	0	0	966	
5	Chi phí lao động	806,84	414,51	414,51	392,33	
6	Chi phí khác	170,95	150,95	150,95	20	
	Tổng cộng	6.582,62	1.455,38	955,40	5.127,24	

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 150/KLTD-SKHCHN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục III

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT VII, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1	Dự án: Hoàn thiện công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền và tro bay nhiệt điện Nghi Sơn phục vụ các công trình xây dựng ven biển	Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ SLC	24 tháng	6.582,62	1.455,38	440
	Tổng			6.582,62	1.455,38	440